

CÔNG TY CỔ PHẦN AVC RETAIL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN AVC RETAIL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AVC RETAIL CORPORATION

Tên công ty viết tắt: AVC RETAIL

2. Mã số doanh nghiệp: 3703163589

3. Ngày thành lập: 20/10/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 106, Đường D1, KDC Phú Hòa, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0274 6566566

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
2.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
4.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
5.	Bán buôn thực phẩm	4632
6.	Bán buôn đồ uống	4633
7.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
10.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
11.	Dịch vụ đóng gói	8292
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
13.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu	8699
14.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
15.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
16.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
17.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
18.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
19.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
20.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631

21.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
22.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
23.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
24.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Đại lý bảo hiểm nhân thọ	6622
25.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
26.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
27.	Quảng cáo	7310
28.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
29.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
30.	Cho thuê xe có động cơ	7710
31.	Bán buôn tổng hợp	4690(Chính)
32.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
33.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
34.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
35.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
36.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
37.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
38.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
39.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
40.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
41.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
42.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
43.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
44.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
45.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
46.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
47.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
48.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
49.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
50.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
51.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
52.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
54.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
55.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
56.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
57.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
58.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
59.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
60.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
61.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
62.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
63.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
64.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
65.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN PLA 18	Số 563 Đường Lê Hồng Phong, Khu phố 3, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	170.000	1.700.000.000	17,000	3702887740	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	680.000	6.800.000.000	68,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	850.000	8.500.000.000	85,000		
2	HỒ NGỌC CHƯƠNG	H2 02, KDC Happy Valley (R18), Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	2,000	0890740001 08	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	80.000	800.000.000	8,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		

3	TRẦN ĐÌNH CHUÔNG	193 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	1,000	079081001202
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	40.000	400.000.000	4,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	50.000	500.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ LÊ AN
Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 22/12/1982
Dân tộc: Kinh
Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 074182004139

Ngày cấp: 20/12/2022
Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 07, Đường N, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 07, Đường N, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương